

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 73/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Phạm Thị Thanh H- sinh năm 1993;
Địa chỉ: Tổ A ấp T, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Hoàng Văn H1- sinh năm: 1995;
Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, tỉnh Quảng Trị
Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2023 ngày 17/8/2015.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, khoảng cách địa lý xa nhau nên chung sống không hạnh phúc và phải ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng có cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay, ông H1 và bà H không còn tình cảm với nhau nữa, nên yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Khánh L - sinh ngày 22/8/2013 và Hoàng Khánh L1, sinh ngày 3/9/2019.

Hiện nay, cháu L đang sống trực tiếp với ông H1 từ năm 2019; cháu L1 sống trực tiếp với bà Hiền T khi sinh ra đến nay. Nay, ông H1 yêu cầu tiếp tục nuôi cháu L và bà H tiếp tục nuôi cháu L1. Hai bên không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H đồng ý chịu mỗi người 150.000đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H.

- *Về nuôi con chung*:

+ Bà Phạm Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Hoàng Khánh L1, sinh ngày 3/9/2019;

+ Ông Hoàng Văn H1 được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Hoàng Khánh L - sinh ngày 22/8/2013;

Về cấp dưỡng: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H không có yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông H1 và bà H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn H1 và bà Phạm Thị Thanh H mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông H1 và bà H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0009643 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông H1 và bà H đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV13, TP.HCM;
- Phòng THADS KV13, TP.HCM;
- UBND xã Lâm Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền